



BẢN TIN

# Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC







# Thông tư quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước

Ngày 14/10, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã ban hành Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT Quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/11/2021 và thay thế Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 7/11/2017 của Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

**T**hông tư quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với tổ chức, cá nhân có công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc một trong các trường hợp phải có giấy phép sau đây: (1) Công trình hồ chứa khai thác nước mặt để phát điện với công suất lắp máy trên 50 kW, bao gồm cả hồ chứa thủy lợi kết hợp với phát điện; (2) Công trình hồ chứa khai thác nước mặt có quy mô trên 0,1 m<sup>3</sup> /giây đối với trường hợp cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; trên 100 m<sup>3</sup> /ngày đêm đối với trường hợp cấp nước cho các mục đích khác. (3) Công trình cống, trạm bơm và các công trình khai thác nước mặt có quy mô trên 0,1 m<sup>3</sup> /giây đối với trường hợp cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; trên 100 m<sup>3</sup> /ngày đêm đối với trường hợp cấp nước cho các mục đích khác. (4) Công trình khai thác nước dưới đất với quy mô trên 10 m<sup>3</sup> /ngày đêm.

Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước là một hệ thống thống nhất, đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ các cơ sở khai thác, sử dụng tài nguyên nước với cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Hệ thống hạ tầng mạng, máy chủ; phần mềm quản lý giấy phép, giám sát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước ở trung ương, địa phương (phần mềm giám sát).



Cơ sở dữ liệu của hệ thống giám sát là thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của Trung ương và địa phương; tập hợp các thông tin, số liệu đo đạc, quan trắc của công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước và các thông tin, dữ liệu khác phục vụ giám sát (gọi chung là cơ sở dữ liệu giám sát) ở Trung ương, địa phương; Thiết bị đo đạc, kết nối, truyền trực tiếp, cập nhật số liệu từ cơ sở có công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước vào cơ sở dữ liệu giám sát thông qua hệ thống hạ tầng mạng, máy chủ và phần mềm giám sát.

Bộ TN&MT đầu tư xây dựng hệ thống giám sát ở trung ương. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đầu tư xây dựng hệ thống giám sát ở địa phương.

Thông tin dữ liệu từ hệ thống

giám sát là một trong những căn cứ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính trong việc tuân thủ quy định của Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và các quy định khác của pháp luật về tài nguyên nước.

Thông tư cũng quy định cụ thể về yêu cầu đối với hệ thống hạ tầng mạng, máy chủ và phần mềm giám sát; yêu cầu đối với cơ sở dữ liệu giám sát; yêu cầu đối với thiết bị đo đạc, kết nối, truyền số liệu của cơ sở có công trình; chia sẻ, khai thác dữ liệu giám sát tài nguyên nước. Trong đó, nêu rõ hệ thống giám sát tài nguyên nước ở Trung ương và ở địa phương bảo đảm yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

**N**gày 27/9/2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Thông tư 16/2021/TT-BTNMT ban hành quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thông tư này quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm: lập, phê duyệt, điều chỉnh Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật; nội dung và kỹ thuật trình bày định mức kinh tế - kỹ thuật.

Thông tư này áp dụng đối với cơ

quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo Thông tư, việc xây dựng định mức phải tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, quy trình kỹ thuật được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, ban hành đối với một quá trình sản xuất, tạo ra sản phẩm và đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức; đảm bảo tính tiên tiến, tính thống nhất và tính kế thừa (nếu có). Định mức được xây dựng trên cơ sở thực tiễn sản xuất, bảo đảm tính ổn định trong thời gian nhất định; khi có

sự thay đổi công nghệ, quy định pháp luật hoặc không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn thì định mức phải được điều chỉnh hoặc xây dựng mới; Định mức sản phẩm tương đồng giữa các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường phải bảo đảm tính thống nhất...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2021 và thay thế Thông tư số 04/2017/TT-BTNMT ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành tài nguyên và môi trường. ❖

**Nguồn: DWRM**

## Thành lập Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19

**N**gày 12/10, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đã ký ban hành Quyết định số 1955/QĐ-BTNMT về việc Thành lập Tổ công tác đặc biệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19.

Theo Quyết định, Bộ trưởng Trần Hồng Hà làm Tổ trưởng Tổ công tác. Phó Tổ trưởng Thường trực là Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa. Các Phó Tổ trưởng gồm: Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân; Thứ trưởng Trần Quý Kiên; Thứ trưởng Lê Công Thành; Thứ trưởng

Lê Minh Ngân.

Các thành viên Tổ công tác là đại diện các đơn vị trực thuộc Bộ: Vụ trưởng Vụ Pháp chế; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ; Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai; Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường; Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Cục trưởng Cục Biển đổi khí hậu; Cục

trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước; Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường; Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường.

Tổ công tác có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc, nhiệm vụ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19.

Vụ Pháp chế là cơ quan giúp việc Tổ công tác. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Triển khai Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT về giám sát tài nguyên nước

## ĐỐI VỚI CÁC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH, THÀNH PHỐ

**N**gày 14 tháng 10 năm 2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT quy định việc giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước, thay thế Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017. Để triển khai thực hiện Thông tư, Cục Quản lý tài nguyên nước đã có công văn số 2619/TNN-NDĐ ngày 25/10 đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến đến các cơ sở khai thác, sử dụng tài nguyên nước để tổ chức triển khai thực hiện Thông tư, tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

Một là, tham mưu cho Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xây dựng mới hoặc rà soát, nâng cấp hệ thống giám

sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước ở địa phương phù hợp với quy định của Thông tư, được hướng dẫn tại các Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT. Hệ thống giám sát ở địa phương phải hoàn thành chậm nhất trước ngày 30 tháng 9 năm 2023 và bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát ở trung ương và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác theo kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh.

Hai là, thực hiện việc cập nhật thông tin của giấy phép tài nguyên nước do UBND tỉnh cấp phép vào Cơ sở dữ liệu giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương tại địa chỉ <https://gstnn-gp.monre.gov.vn> chậm nhất trước ngày 30 tháng 6 năm 2022 (đối với các giấy phép được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi

hành) và chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành giấy phép (đối với các giấy phép được cấp từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành). Trong quá trình thực hiện, liên hệ ông Hồ Văn Đích, điện thoại: 0983219042, email: [hvdich@monre.gov.vn](mailto:hvdich@monre.gov.vn) là cán bộ thuộc Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường để được hướng dẫn, hỗ trợ về kỹ thuật.

Ba là, rà soát, tổng hợp danh sách và yêu cầu các cơ sở khai thác, sử dụng tài nguyên nước do UBND tỉnh cấp phép trên địa bàn lập phương án đầu tư, lắp đặt thiết bị đo đạc, quan trắc tại công trình và chuẩn bị sẵn sàng để kết nối, truyền trực tiếp, cập nhật số liệu (hoàn thành chậm nhất trước ngày 31 tháng 12 năm 2023) vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước ở địa phương sau khi hoàn thành.

## ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN CẤP PHÉP CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**Đ**ể bảo đảm yêu cầu giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước thông qua việc theo dõi số liệu quan trắc trong quá trình khai thác của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT, Cục Quản lý tài nguyên nước đã có công văn số 2620/TNN-NDĐ ngày 25/10 đề nghị các tổ chức, cá nhân thực hiện các nội dung như sau:

Đối với công trình đã lắp đặt thiết bị quan trắc, kết nối, truyền, cập nhật số liệu về hệ thống giám sát theo quy định của Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì tiếp tục thực hiện hoặc được điều chỉnh theo quy định của Thông tư này và tiếp tục truyền, cập nhật số liệu

về hệ thống giám sát, phải đảm bảo kết nối ổn định để tiếp tục giám sát theo quy định.

Đối với công trình đã vận hành nhưng chưa lắp đặt thiết bị quan trắc, chưa kết nối, truyền, cập nhật số liệu về hệ thống giám sát hoặc đã kết nối nhưng chưa đảm bảo theo quy định của Thông tư này thì phải lập phương án đầu tư, lắp đặt thiết bị đo đạc, quan trắc tại công trình và kết nối, truyền trực tiếp, cập nhật số liệu (hoàn thành chậm nhất trước ngày 31 tháng 12 năm 2022) vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Các thiết bị đo đạc, kết nối, truyền số liệu phải đảm bảo các yêu cầu quy định tại Điều 8 và Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT. Đối với công trình

chưa vận hành thì phải hoàn thành việc kết nối, truyền, cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát trước khi vận hành công trình.

Riêng đối với công trình hồ chứa quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT phải xây dựng phương án, hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền số liệu để thực hiện việc giám sát tự động, trực tuyến các thông số theo quy định của Thông tư này chậm nhất trước ngày 31 tháng 12 năm 2025 và phải thực hiện việc cập nhật số liệu giám sát định kỳ đối với các thông số quy định tại khoản 1 Điều 11 cho đến khi hoàn thành việc lắp đặt thiết bị, kết nối, truyền số liệu giám sát tự động, trực tuyến. ❖

**Nguồn: DWRM**





# Chương trình phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2021 - 2025

Mới đây, Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn 2021-2025 tại văn bản số 03/CTPH/BTGTW-BTNMT.



Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà và Phó Trưởng ban Thường trực Lại Xuân Môn ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn 2021 - 2026



Toàn cảnh Lễ ký kết diễn ra vào sáng ngày 15/10, tại Hà Nội

**T**heo đó, Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tập trung thực hiện những nội dung phối hợp về định hướng tư tưởng, chỉ đạo, phổ biến, quán triệt, tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai, bảo đảm an ninh, an toàn.

Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu; đấu tranh phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, kích động, gây cản trở việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn với quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tham mưu, đề xuất việc sơ kết,

tổng kết và xây dựng các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng về lĩnh vực tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu khi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao; thẩm định các đề án, văn bản liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu. Nghiên cứu, phân tích và dự báo tình hình tư tưởng, dư luận xã hội khi triển khai các dự án, đề án, chương trình liên quan đến quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

Tổ chức khảo sát thực tiễn trong và ngoài nước về công tác tuyên truyền, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Phổ biến, tổng kết kinh nghiệm quản lý; các mô hình; kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; dự báo xu hướng phát triển trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua hệ thống tuyên giáo.

Phối hợp trong công tác kiểm tra,

giám sát, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng trên lĩnh vực tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đồng thời, phát hiện, nhân rộng nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đề xuất cấp ủy đảng, chính quyền các cấp biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu và thành tích thực hiện Chương trình phối hợp.

Định kỳ hàng năm, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiến hành sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phối hợp; phương hướng, nhiệm vụ công tác trong thời gian tiếp theo. Hoặc căn cứ tình hình thực tế đề xuất, thống nhất và tổ chức thực hiện đối với các nhiệm vụ chuyên đề, đột xuất; sau 5 năm tiến hành tổng kết, khen thưởng, xây dựng và xem xét ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn tiếp theo. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Bộ Tài nguyên và Môi trường họp với các Bộ, Ngành về dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

Chiều 28/10, tại buổi làm việc giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường với các bộ, ngành về dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

**T**ại cuộc họp, để đảm bảo đưa Luật đi vào cuộc sống đúng theo lộ trình vào đầu năm 2022, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đề nghị các bộ, ngành cùng nhau thảo luận làm rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn quản lý của các bộ, ngành, tránh việc chồng chéo, tạo sự thống nhất giữa các bộ, ngành để trình dự thảo Nghị định hướng dẫn lên Chính phủ

Báo cáo tại cuộc họp, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) Nguyễn Hưng Thịnh cho biết, có 11 vấn đề liên quan đến các bộ, ngành đang ý kiến, xem xét để thống nhất. Cụ thể, nhiều bộ đề nghị cần có quy định về “cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường của các bộ, cơ quan ngang bộ”, cho các bộ được kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong ngành, lĩnh vực quản lý; thẩm quyền cấp nhân sinh thái cho các bộ theo ngành, lĩnh vực quản lý; cần có quy định việc xác nhận dự án xanh để làm cơ sở cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam xem xét trước khi cấp tín dụng xanh; cần rà soát, chỉnh lý quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, bảo đảm đúng với thẩm quyền và trách nhiệm; quy định về khu dự trữ sinh quyển và công viên địa chất về khu dự trữ sinh quyển và



*Bộ TN&MT thống nhất giữa các Bộ, Ngành nội dung về dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường 2020*

công viên địa chất, phân nhóm, phân cấp và phân vùng di sản thiên nhiên, quy định về quy trình lập, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước; về bảo vệ môi trường trong hoạt động mai táng, hỏa táng; quy định lộ trình chuyển đổi, loại bỏ phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường; Về phòng ngừa, ứng phó sự cố về môi trường, cách phân cấp và triển khai sự cố môi trường như dự thảo có thể sẽ xảy ra tình trạng sự cố nào cũng là sự cố môi trường khi nó chưa diễn ra sự ô nhiễm hoặc suy thoái môi trường; nội dung hướng dẫn về kế hoạch ứng phó sự cố môi trường chưa phân biệt đâu là

phòng ngừa cho sự cố chuyên ngành, đâu là phòng ngừa cho sự cố môi trường.

Tại cuộc họp, nhiều ý kiến phát biểu của các Bộ, ngành đánh giá cao Bộ TN&MT, các đơn vị liên quan đã thể hiện tinh thần nghiêm túc, cầu thị khi tổ chức nhiều cuộc họp, làm việc với các bên liên quan để hoàn thiện dự thảo Nghị định, đồng thời đánh giá cao dự thảo hiện nay. Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng các bộ đã làm rõ để thống nhất các ý kiến, bỏ hoặc bổ sung thêm các quy định cần thiết, cũng sẽ đề xuất báo cáo Chính phủ xem xét, quy định, ban hành lộ trình và kèm kế hoạch thực hiện phù hợp. ❖





# Bộ TN&MT: Họp với một số Hội, Hiệp hội doanh nghiệp về dự thảo Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

Sáng 18/10, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà cùng Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân đã chủ trì cuộc họp với một số Hội, Hiệp hội doanh nghiệp về dự thảo Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**P**hát biểu tại cuộc họp, Bộ trưởng Trần Hồng Hà nhấn mạnh Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã thể chế hóa nhiều chủ chương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, có nhiều chế định mới bảo đảm “không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế bằng mọi giá”; cắt giảm và cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh... Việc khẩn trương xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị định để trình Chính phủ ban hành là nhiệm vụ ưu tiên, cấp bách để nhanh chóng đưa các quy định của Luật vào cuộc sống.

Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, Quốc hội đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 là kết quả trí tuệ của các nhà khoa học, đại biểu quốc hội, nhân dân, các tổ chức, do vậy, việc xây dựng Nghị định phải tuân thủ đúng nội dung, chính sách của Luật và trên tinh thần chung là bảo vệ môi trường cho để bảo đảm sức khỏe và chất lượng cuộc sống của nhân dân. “Chúng ta đang làm một văn bản hết sức quan trọng đối với đất nước và người dân đó là bảo vệ môi trường. Đây không chỉ là trách nhiệm mà còn là lương tâm của chúng ta đối với thế hệ tương lai”- Bộ trưởng nói.

Bộ trưởng mong muốn, các đại biểu tham dự đóng góp các ý kiến cụ thể, thẳng thắn, khách quan, những ý kiến của Hiệp hội, sẽ được giải đáp và



Quang cảnh buổi làm việc

nghiên cứu bổ sung vào Dự thảo Nghị định.

Cuộc họp cũng nghe và làm rõ thêm các ý kiến từ đại diện Hiệp hội Doanh nghiệp Mỹ; Hiệp hội Thuốc bảo vệ thực vật, Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu, Hiệp hội Dệt may, hóa học Việt Nam về các nội dung như: Quan trắc môi trường, đánh giá tác động môi trường, chuyển đổi mục đích sử dụng đất...

Kết luận cuộc họp, Bộ trưởng Trần Hồng Hà ghi nhận những ý kiến đóng góp của các Hội, Hiệp hội đều ủng hộ các quy định của Dự thảo Nghị định và hướng tới các mục tiêu bảo vệ môi trường. Trên cơ sở các ý kiến của các đại biểu, cơ quan soạn thảo tiếp tục tiếp thu và chỉnh sửa. Những vấn

đề chung sẽ đưa vào trong Nghị định, những vấn đề chi tiết hơn và thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng sẽ đưa vào trong thông tư hướng dẫn.

Bộ trưởng cũng cho biết, trong thời gian này, do bị ảnh hưởng từ COVID-19, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ báo cáo và đề nghị Quốc hội, Chính phủ xin miễn, giảm một số chính sách nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, Hiệp hội. Bộ Tài nguyên và Môi trường mong muốn tiếp tục nhận được các ý kiến đóng góp từ thực tiễn của các hội, hiệp hội để đưa ra những chính sách chung có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với tiến trình hội nhập và phát triển của đất nước, tạo sự công bằng về môi trường cho người dân Việt Nam ngang bằng với các nước phát triển. ❖

**Nguồn: DWRM (Tổng hợp)**



# Họp trực tuyến Hội đồng thẩm định cấp Bộ Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Sáng 01/10, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành đã chủ trì cuộc họp trực tuyến Hội đồng cấp Bộ thẩm định Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**B**áo cáo tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, trong những năm qua, mặc dù, công tác quản lý tài nguyên nước (TNN) đã và đang đạt được những thành quả đáng khích lệ, tuy nhiên, công tác này vẫn còn rất nhiều khó khăn, thiếu công cụ quản lý, cụ thể là quy hoạch TNN chưa được xây dựng.

Cùng với đó, việc thực hiện Quy hoạch TNN hay các quy hoạch chuyên ngành có liên quan đến TNN mới chỉ được đầu tư ở cấp tỉnh/thành phố và ở lĩnh vực ngành, các quy hoạch này chỉ tập trung trong phạm vi của tỉnh hoặc đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng của từng ngành mà chưa xem xét, đánh giá toàn diện tiềm năng nguồn nước, nhu cầu sử dụng của các ngành, chia sẻ nguồn nước cho các ngành khác, giữa thượng lưu và hạ lưu, cũng như nhu cầu đảm bảo dòng chảy môi trường và duy trì hệ sinh thái thủy sinh....

Để giải quyết các vấn đề về TNN phục vụ công tác quản lý, góp phần đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, Bộ TN&MT đã nỗ lực, tập trung nguồn lực triển khai xây dựng dự thảo Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch).

"Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là Quy hoạch ngành quốc gia lần đầu tiên được thực hiện trong lĩnh vực TNN theo quy định tại Luật Quy hoạch. Quá trình lập quy hoạch đã thực hiện và cụ thể hóa đầy đủ các nội dung trong



Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành phát biểu chủ trì tại cuộc họp trực tuyến

niệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nội dung chính của Quy hoạch đã đảm bảo được các mục tiêu, nội dung và đề xuất giải pháp quản lý, khai thác sử dụng, bảo vệ TNN, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra đúng với yêu cầu của một quy hoạch ngành quốc gia, các nội dung chính đạt được của quy hoạch." - Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cho biết.

Báo cáo tóm tắt Dự thảo Quy hoạch tại cuộc họp, ông Nguyễn Hồng Hiếu - Trưởng phòng Quản lý quy hoạch và Điều tra cơ bản tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước cho biết, phạm vi của Quy hoạch bao gồm các sông liên quốc gia, liên tỉnh, nguồn nước liên quốc gia, nguồn nước liên tỉnh trên toàn quốc và các đảo, cụ thể: (i) 13 lưu vực sông lớn Bằng Giang – Kỳ Cùng, Hồng - Thái Bình, Mã, Cả, Hương, Vu Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh, Ba, Sê San, Srêpôk, Đồng Nai và Cửu Long; (ii) Các lưu vực sông nhỏ và nhóm các sông: sông Cái Ninh Hòa, sông Cái Nha Trang, nhóm các sông Quảng Ninh (Tiên Yên, Ba Chẽ), nhóm các sông Quảng Bình (Gianh, Nhật Lệ),

nhóm các sông Quảng Trị (Thạch Hãn, Bến Hải), nhóm các sông vùng Đông Nam Bộ (Cái Phan Rang, Lũy, và sông Ray); (iii) Các đảo: Vân Đồn, Bạch Long Vĩ, Cát Bà, Lý Sơn, Phú Quý, Côn Đảo, Phú Quốc. Đối tượng quy hoạch là là nguồn nước mặt và nguồn nước dưới đất.

Mục tiêu chung của Quy hoạch là đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia, chủ động về nguồn nước cho các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong mọi tình huống. Bảo đảm phân bố, điều hòa tài nguyên nước một cách công bằng, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước quốc gia nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường, góp phần đạt được mục tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế 7%/năm, bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước và tác hại do nước gây ra và hướng tới quản trị ngành nước trên cơ sở chuyển đổi số. Đáp ứng yêu cầu quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông (LVS)

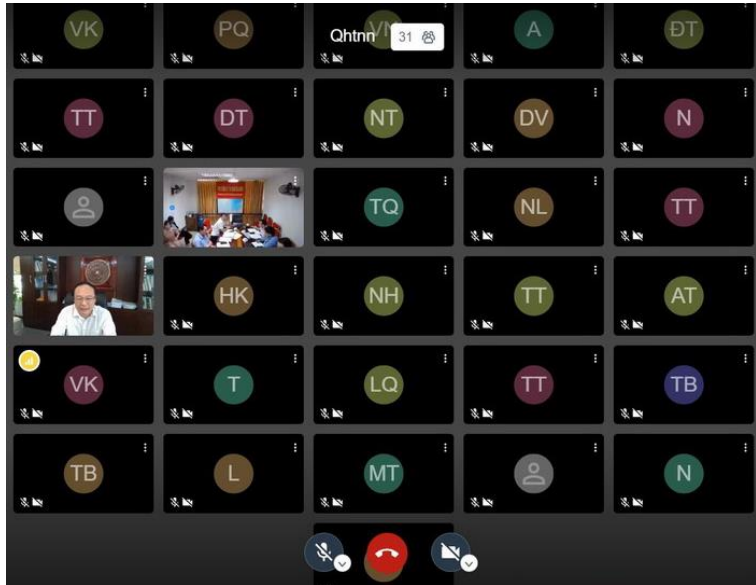


và thích ứng với biến đổi khí hậu và là cơ sở cho việc xây dựng, điều chỉnh quy hoạch tổng hợp LVS.

Ông Nguyễn Hồng Hiếu cũng cho biết, trên cơ sở hiện trạng về nguồn nước, khai thác, sử dụng, bảo vệ TNN, các yêu cầu về nguồn nước, trong đó lấy tài nguyên nước (TNN) làm yếu tố cốt lõi, là cơ sở cho việc hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển vùng, cần phải được quản lý tổng hợp trên toàn lưu vực nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Đảng và Nhà nước giai đoạn từ nay đến năm 2030.

Để đạt được những yêu cầu trên thì Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch tổng hợp LVS cần phải giải quyết được các vấn đề về điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; bảo vệ tài nguyên nước và phòng, chống tác hại do nước gây ra; và hoàn thiện thể chế, chính sách phù hợp với đặc điểm TNN, hiện trạng, nguồn lực ngành nước, giải quyết thấu đáo các thách thức thông qua các chính sách pháp luật đồng bộ, hiệu quả, hiệu lực. Trong đó, cần thiết phải đặt vấn đề an ninh TNN quốc gia, an ninh TNN cấp lưu vực lên hàng đầu, đặc biệt là an ninh nước cấp cho sinh hoạt, các hoạt động thiết yếu của người dân. Đồng thời, phải xây dựng các chính sách liên quan đến xã hội hóa ngành nước, tăng cường sử dụng các công cụ kinh tế trong việc ngăn ngừa, xử lý ô nhiễm nguồn nước, cung ứng các dịch vụ nước, đặc biệt là chính sách tính đúng, tính đủ, nâng cao giá trị của nước trong các hoạt động sản xuất và đây cũng là cơ sở để nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả...

Phát biểu ý kiến tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng thẩm định đều đánh giá tính cấp thiết của việc thực hiện nhiệm vụ Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các ý kiến phát biểu cũng cho rằng, Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia lần đầu tiên được thực hiện



*Toàn cảnh cuộc họp trực tuyến*

trong bối cảnh khó khăn do chưa có các quy hoạch cấp cao hơn, chưa có chiến lược tài nguyên nước trong kỳ quy hoạch, cũng như chưa có đủ các quy hoạch lưu vực sông làm cơ sở cho lập quy hoạch. Tuy vậy, hồ sơ quy hoạch bước đầu đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đáp ứng được yêu cầu theo đúng Quyết định số 1748/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt lập nhiệm vụ quy hoạch tài nguyên nước quốc gia. Báo cáo đã làm rõ tính cấp thiết, phân tích được sự suy giảm tài nguyên nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu; tình trạng lũ lụt, nước biển dâng, triều cường và sạt lở bờ biển cũng như gia tăng việc khai thác, sử dụng nước ở các quốc gia thượng nguồn. Đồng thời, báo cáo đã thể hiện được rõ các vấn đề cốt lõi hay các vấn đề cần giải quyết đối với bài toán quy hoạch tài nguyên nước. Số liệu đưa vào trong báo cáo khá đầy đủ, độ tin cậy của các số liệu đồng bộ, thống nhất đáp ứng các yêu cầu đặt ra.

Tại cuộc họp, Hội đồng thẩm định đã có những góp ý chi tiết, cụ thể về nội dung để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hội

đồng cũng nhất trí thông qua Quy hoạch sau khi đơn vị thực hiện tiếp thu, chỉnh sửa các góp ý của các thành viên hội đồng trước khi trình phê duyệt.

Phát biểu tại cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành chia sẻ và đồng tình với những ý kiến phát biểu của các thành viên Hội đồng thẩm định. Thứ trưởng đề nghị, Cục Quản lý tài nguyên nước tiếp thu các ý kiến của các thành viên Hội đồng để nghiên cứu, tổng hợp vào hồ sơ Dự thảo Quy hoạch.

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo, Thứ trưởng đề nghị, Cục cần xác định rõ các yêu cầu cần đạt được trong bản Quy hoạch trên cơ sở tham khảo, học hỏi kinh nghiệm xây dựng quy hoạch tài nguyên nước của một số quốc gia trên thế giới. "Xây dựng quy hoạch tài nguyên nước quốc gia cần phải dựa trên những đặc điểm, tiêu chí cụ thể; số liệu sử dụng phải thống nhất. Đồng thời, cần phải chỉ ra được mối quan hệ giữa những quy hoạch với nhau; đưa ra lộ trình thực hiện các nhiệm vụ về tài nguyên nước như điều tra cơ bản, kiểm kê, báo cáo, quy hoạch lưu vực sông nội tỉnh, quy hoạch lưu vực sông liên tỉnh và quy hoạch tài nguyên nước quốc gia để đảm bảo các nhiệm vụ này phát huy hiệu quả cao nhất" - Thứ trưởng Lê Công Thành nhấn mạnh. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Tập trung trí tuệ, khẩn trương hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật tài nguyên nước sửa đổi

Đó là chỉ đạo của Thứ trưởng Lê Công Thành tại cuộc họp trực tuyến với Cục Quản lý tài nguyên nước và các đơn vị liên quan về công tác xây dựng hồ sơ sửa Luật tài nguyên nước năm 2012 diễn ra vào ngày 16/10, tại Hà Nội.

**B**áo cáo tại cuộc họp, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, ngày 13/9/2021, Bộ TN&MT đã có Công văn số 5566/BTNMT-TNN gửi các Bộ, ngành, UBND các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị góp ý Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Đồng thời, hồ sơ Dự án cũng được gửi đến 20 đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT để lấy ý kiến góp ý. Đến nay, Bộ TN&MT đã nhận được ý kiến góp ý của 85/104 cơ quan, đơn vị. Trong đó, có 22/85 cơ quan, đơn vị nhất trí hoàn toàn với Dự thảo hồ sơ. Các cơ quan, đơn vị còn lại cơ bản nhất trí với nội dung, bố cục Dự thảo hồ sơ, sự cần thiết ban hành văn bản và có một số ý kiến góp ý khác.

Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cũng cho biết, trên cơ sở tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2012, rà soát những bất cập, chông chéo với các luật khác có liên quan, nghiên cứu các kinh nghiệm quốc tế và để bảo đảm việc sửa đổi Luật tài nguyên nước có tính đột phá, hiệu quả, hiệu lực trong thi hành, Bộ TN&MT đề xuất sửa đổi Luật Tài nguyên nước với các chính sách, nội dung chính như sau: Bảo đảm an ninh tài nguyên nước; Xã hội hóa ngành nước; Tài chính về tài nguyên nước; Bảo vệ tài nguyên nước và phòng chống tác hại do nước gây ra và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số chính sách khác.

Cùng với đó, đối với từng chính sách, Bộ TN&MT sẽ đánh giá theo quy trình, xác định vấn đề bất cập hiện tại



Toàn cảnh cuộc họp trực tuyến

(trong đó nêu rõ hậu quả và nguyên nhân), đưa ra các mục tiêu chính sách, xây dựng các phương án chính sách dự kiến để giải quyết vấn đề và đánh giá tác động (bao gồm kinh tế, xã hội, giới, thủ tục hành chính, hệ thống pháp luật) đối với phương án chính sách dự kiến.

Góp ý tại cuộc họp, đại diện lãnh đạo các đơn vị tham dự đánh giá cao quá trình xây dựng, chuẩn bị hồ sơ sửa Luật tài nguyên nước năm 2012 của Cục Quản lý tài nguyên nước. Các báo cáo, tờ trình, đề cương sửa Luật tài nguyên nước năm 2012 đã đảm bảo các yêu cầu về tiến độ cũng như chất lượng nội dung, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hướng tới quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số và tích hợp các quy định về quản lý nước trong Luật Tài nguyên nước để quản lý, kiểm soát, điều tiết toàn diện các vấn đề về nước, bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia.

Phát biểu kết luận tại cuộc họp, Thứ trưởng Lê Công Thành chỉ đạo Cục

Quản lý tài nguyên nước tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung trí tuệ, khẩn trương hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung các nội dung trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan.

Thứ trưởng đề nghị Cục Quản lý tài nguyên nước cần rà soát, bổ sung các chính sách mới để điều chỉnh một số nội dung phát sinh trong thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đảm bảo quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp; xây dựng hệ thống chính sách pháp luật về tài nguyên nước một cách đồng bộ, tổng hợp, thống nhất với các luật có liên quan. Đặc biệt, các nội dung quy định trong Luật phải rõ ràng, có tính khả thi, dài hạn và phù hợp với thời kỳ phát triển công nghệ số, các Điều ước và thoả thuận quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, ký kết. ❖

**Nguồn: DWRM**





## Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**U**BND tỉnh Lào Cai vừa có Quyết định số 3683/QĐ-UBND Ban hành Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Theo Quyết định, UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt và công bố Danh mục 152 hồ, ao, đầm không được san lấp để phòng, chống ngập, úng và bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai gồm: 124 hồ, 27 ao, 01 đầm.

Trong đó, Huyện Mường Khương: 18 hồ, 02 ao; Huyện Bát Xát: 03 hồ; Huyện Bắc Hà: 03 hồ, 02 ao; Huyện Si Ma Cai: 05 hồ, 02 ao; TP. Lào Cai: 12 hồ; Thị xã Sa Pa: 02 hồ; Huyện Bảo Thắng: 43 hồ, 13 ao; Huyện Bảo Yên: 19 hồ, 08 ao; Huyện Văn Bàn: 19 hồ, 01 đầm.

UBND tỉnh Lào Cai giao Sở Tài nguyên Môi trường chịu trách nhiệm



thông báo cho các địa phương, các đơn vị liên quan về danh mục các hồ, ao, đầm của địa phương không được san lấp; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trên địa bàn thực hiện, quản lý hồ, ao, đầm không được san lấp theo quy định;

kiểm tra, giám sát việc thực hiện danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp thuộc trách nhiệm của địa phương. Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những sai phạm theo quy định của pháp luật... ❖

## Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh An Giang

**U**y ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang vừa ban hành Quyết định số 2295/QĐ-UBND về việc phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2021 - 2030.

Theo Quyết định, UBND tỉnh An Giang phê duyệt 19 hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích là 777,9 ha; có sức chứa khoảng 5.545.780 m<sup>3</sup> nước, bao gồm: Huyện An Phú (1 hồ); huyện Tri Tôn (7 hồ); huyện Tịnh Biên (6 hồ); huyện Thoại Sơn (4 hồ); huyện Long Xuyên (1

hồ).

Quyết định nêu rõ, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang có trách nhiệm công bố, niêm yết danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo cho huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan về danh mục các hồ, ao, đầm của địa phương không được san lấp; Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trên địa bàn thực hiện, quản lý hồ, ao, đầm không được san lấp theo quy định.

Đồng thời, kiểm tra, giám sát việc thực hiện danh mục hồ, ao, đầm

không được san lấp thuộc trách nhiệm của địa phương. Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những sai phạm theo quy định của pháp luật.

Định kỳ báo cáo công tác quản lý hồ, ao, đầm không được san lấp về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định; Trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp cho phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế theo từng giai đoạn; Xây dựng quy định quản lý, khai thác, sử dụng đối với các hồ, ao, đầm có giá trị về đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường. ❖



# Một số kết quả triển khai Luật tài nguyên nước 2012 trên địa bàn thành phố Hà Nội

**U**y ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội vừa có báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2012 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT).

Báo cáo cho biết, từ 2011 đến tháng 7/2021, UBND thành phố Hà Nội đã cấp 3429 giấy phép lĩnh vực tài nguyên nước, trong đó có 25 giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; 30 giấy phép thăm dò nước dưới đất; 416 giấy phép khai thác nước dưới đất; 24 giấy phép khai thác sử dụng nước mặt và 2934 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 4590/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước; Quyết định số 8430/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 về việc công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước

thuộc chức năng quản lý của Sở TN&MT trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thực hiện Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; hiện nay, UBND Thành phố đang giao Sở TN&MT chủ trì lấy ý kiến các Sở, ban, ngành có liên quan về dự thảo Kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố.

Bên cạnh các kết quả đạt được nêu trên, Thành phố đã tập trung triển khai thực hiện xử lý ô nhiễm nước 90 hồ tại khu vực nội thành và 44 hồ tại khu vực ngoại thành; kêu gọi các tổ chức, cơ quan nghiên cứu giải pháp xử lý cải thiện ô nhiễm các sông của

Thành phố; hiện nay đã xây dựng 06 nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt với tổng công suất 276.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đáp ứng khoảng 28,8% tổng lưu lượng nước thải phát sinh; 100% khu công nghiệp đang hoạt động đã xây dựng và vận hành trạm xử lý nước thải tập trung; 26/43 cụm công nghiệp đang hoạt động có trạm xử lý nước thải tập trung; 100% bệnh viện tư nhân có hệ thống xử lý nước thải; 27/28 bệnh viện do Thành phố quản lý có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố đang yêu cầu toàn bộ các công ty, đơn vị cấp nước trên địa bàn công bố chất lượng nước sạch trên cổng thông tin điện tử của doanh nghiệp. Đối với chất lượng nước nguồn, đã giao Sở TN&MT chủ trì, phối hợp với các đơn vị cấp nước trên địa bàn thực hiện quan trắc tự động, trực tuyến, truyền số liệu về Sở để kiểm tra, theo dõi,... ❖

**Nguồn: DWRM**

# Thừa Thiên - Huế: Nhiều giải pháp quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước

**X**ác định tài nguyên nước giữ vai trò quan trọng, những năm qua, tỉnh Thừa Thiên - Huế cùng các Sở, ban, ngành, các địa phương đã thực hiện nhiều giải pháp quản lý nguồn nước theo phương thức tổng hợp, toàn diện, hiệu quả, góp phần bảo vệ môi trường trước diễn biến của biến đổi khí hậu.

Lưu vực sông Hương chiếm gần 3/5 diện tích tự nhiên của tỉnh, UBND tỉnh và Bộ TN&MT đã cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho 27 tổ chức và cá nhân; trong đó Giấy phép khai thác sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt là 14 giấy phép, cho mục đích thủy điện là 13 giấy phép.

Để tăng cường quản lý tài nguyên nước có hiệu quả, thời gian tới, tỉnh sẽ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu như: Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện; hoàn thiện thể chế và văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài nguyên nước. Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước về thủy lợi, tài nguyên nước với trọng tâm là cán bộ cấp huyện, cấp xã. Cải tiến, hợp lý hóa quy trình sử dụng nước; áp dụng kỹ thuật, công nghệ, thiết bị tiên tiến trong khai thác, sử dụng nước; tăng khả năng sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước; tích trữ nước mưa để sử dụng.

Đồng thời, đẩy mạnh công tác cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; xây dựng, thực hiện Đề án lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, hồ và Đề án Điều tra, đánh giá, khoanh định vùng hạn chế và vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế;... ❖

**Nguồn: DWRM (Tổng hợp)**





# Thiết lập bức tranh chung về tài nguyên nước: Khẩn trương xây dựng kế hoạch tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia

Kiểm kê tài nguyên nước nhằm mục đích cung cấp các thông tin, số liệu về tài nguyên nước phục vụ công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tài nguyên nước và kế hoạch sử dụng nước ở cấp quốc gia, cấp vùng, cấp địa phương. Đồng thời, phục vụ công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước, ứng phó với biến đổi khí hậu, tác động của khai thác, sử dụng nước ở thượng nguồn bên ngoài biên giới và đánh giá an ninh tài nguyên nước quốc gia. Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến đã có cuộc trao đổi với phóng viên báo chí để làm rõ ý nghĩa và kế hoạch triển khai tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia trong thời gian tới.

**Phóng viên:** Thưa Phó Cục trưởng, Đề án tổng thể kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến 2025" vừa được Chính phủ phê duyệt, ông đánh giá thế nào về tầm quan trọng cũng như tính cấp thiết của Đề án này?

**Phó Cục trưởng Nguyễn Minh**

**Khuyến:** Tài nguyên đất đai, nước, khoáng sản là tài sản công đã được Hiến pháp năm 2013 quy định, theo quy định tại Luật Tài nguyên nước (Điều 12) tài nguyên nước được kiểm kê định kỳ 5 năm 1 lần. Tài nguyên nước luôn biến đổi nên phương pháp kiểm kê khác với các phương pháp kiểm kê tài sản khác và thực hiện kiểm kê cũng khó khăn hơn, do đó vậy đây là lần đầu tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia.

Đề án tổng thể kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến 2025 được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 4/8/2021 có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế trong việc triển khai kiểm kê, đánh giá đầy đủ các nguồn nhân lực, vật lực, tài lực của toàn bộ nền kinh tế và từng địa phương, làm rõ thực trạng quản lý, khai



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến

thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực.

**Phóng viên:** Ông có thể cho biết cụ thể về những đối tượng kiểm kê tài nguyên nước và sản phẩm kiểm kê lần này là gì?

**Phó Cục trưởng Nguyễn Minh**

**Khuyến:** Đối tượng kiểm kê là các vật thể chứa nước, sông, suối, kênh, rạch, hồ, đầm, phá, tầng chứa nước; số lượng, chất lượng các nguồn nước mưa, nước mặt, nước dưới đất; khai thác sử dụng nước.

Sản phẩm tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia sẽ công bố lần đầu 11 chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu tài nguyên nước: số lượng nguồn nước

mặt: số lượng sông, suối, kênh, rạch, hồ, đầm, phá; số lượng tầng chứa nước; lượng nước mặt: tổng lượng dòng chảy, lượng nước mặt chảy vào, ra khỏi biên giới quốc gia (trung bình nhiều năm, mùa, tháng), tổng lượng nước chuyển giữa các lưu vực sông và tổng dung tích các hồ chứa trên phạm vi cả nước, từng địa phương và theo lưu vực sông; nước mưa: tổng lượng mưa; chất lượng nước mặt; lượng nước dưới đất: trữ lượng tiềm năng; trữ lượng có thể khai thác trong các tầng chứa nước (không bao gồm nước khoáng, nước nóng thiên nhiên); chất lượng nước dưới đất, diện tích phân bố nước mặn, nước ngọt trong các tầng



chứa nước; khai thác sử dụng nước mặt; khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước biển; xả nước thải vào nguồn nước. Đồng thời, xây dựng phần mềm quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước quốc gia phục vụ các lần kiểm kê sau và phục vụ khai thác dữ liệu.

**Phóng viên:** *Đây là lần kiểm kê tài nguyên nước có quy mô tổng thể, ông nhận định ra sao về những thuận lợi và khó khăn trong triển khai sắp tới?*

**Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến:** Về mặt tổ chức thực hiện, tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia có sự tham gia của các Bộ có liên quan đến khai thác sử dụng nước và 63 địa phương, nếu tổ chức thực hiện, phân công thực hiện không cụ thể, rõ ràng thì sẽ gặp khó khăn trong triển khai. Lường trước những khó khăn đặt biệt là

sự phối hợp giữa các Bộ và địa phương, nên Bộ đã tham mưu trình Chính phủ phê duyệt Đề án nêu trên trong đó đã phân công cụ thể cho các Bộ có liên quan, các địa phương về đối tượng kiểm kê.

Hiện tại, Cục Quản lý tài nguyên nước đang xây dựng nội dung, hướng dẫn chi tiết trong kiểm kê, đặc biệt là hướng dẫn cập nhật, kiểm tra kết quả kiểm kê từ các địa phương vào phần mềm kiểm kê tài nguyên nước quốc gia.

**Phóng viên:** *Bộ TN&MT đã có những kế hoạch như thế nào để triển khai hiệu quả tổng kiểm kê tài nguyên nước nhằm phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, thưa ông?*

**Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến:** Để đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả nguồn lực, Cục Quản lý

tài nguyên nước đang xây dựng dự thảo để trình Bộ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, trong đó, các nội dung trọng tâm gồm: hướng dẫn, tập huấn công tác kiểm kê, kiểm kê tại thực địa, cập nhật kết quả vào phần mềm quản lý dữ liệu kiểm kê hiện cho các địa phương; công bố kết quả kiểm kê.

Kết quả kiểm kê sẽ công bố bức tranh chung về tài nguyên nước của Việt Nam, lượng nước nội sinh, từ nước ngoài chảy vào theo tháng, mùa năm, thực tế về lượng nước đang khai thác sử dụng, chất lượng nguồn nước để phục vụ xây dựng kế hoạch sử dụng nước, quy hoạch tài nguyên nước, các định hướng phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với khả năng nguồn nước.

**Phóng viên:**  
*Trân trọng cảm ơn ông!*

**Ngày 4 tháng 8 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1383/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến 2025.**

Đề án trên được triển khai từ năm 2021 đến năm 2025 với mục tiêu chung là công bố được các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước (lần đầu) trên các lưu vực sông liên tỉnh và trên phạm vi cả nước trên cơ sở các thông tin, số liệu kiểm kê được thực hiện chính xác, đồng bộ, đúng thời gian. Các số liệu kiểm kê về tài nguyên nước, khai thác sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước là số liệu quan trọng phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, quy hoạch, điều hòa, phân bổ tài nguyên nước; làm cơ sở để hoàn thiện chính sách, pháp luật về tài nguyên nước và lập, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, kế hoạch khai thác sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, hướng tới việc đảm bảo an ninh tài nguyên nước, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Để đạt được mục tiêu trên, Đề án thực hiện xây dựng nội dung, dự toán và kế hoạch chi tiết để thực hiện kiểm kê tài nguyên nước trên phạm vi cả nước, bảo đảm khả thi, hiệu quả, đồng bộ và tránh lãng phí nguồn lực; thu thập, kế thừa các thông tin, số liệu liên quan đến chỉ tiêu kiểm kê, điều tra cơ bản từ các giai đoạn trước và trong kỳ kiểm kê.

Xây dựng phần mềm quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước bảo đảm kết nối với cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên môi trường và chuyển đổi số quốc gia; xây dựng các biểu mẫu, quy trình, phương pháp kiểm kê; tập huấn, chuyển giao và hướng dẫn sử dụng phần mềm, hướng dẫn kiểm kê,...



# Tọa đàm “Tài nguyên nước và vấn đề quản lý, khai thác, sử dụng nước sạch”

Chiều ngày 18/10, Báo Đại biểu Nhân dân đã tổ chức Tọa đàm “Tài nguyên nước và vấn đề quản lý, khai thác, sử dụng nước sạch”.

**T**ham dự buổi Tọa đàm có ông Nguyễn Lâm Thành, Phó Chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội; Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Ủy viên thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội; Ông Nguyễn Quang Huân, Đại biểu Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam; Ông Nguyễn Minh Khuyến, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường; TS Nguyễn Linh Ngọc, Chủ tịch Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam, Nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; TSKH Nghiêm Vũ Khải, Đại biểu Quốc hội Khóa XI, XII, XIV, Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội.

Tọa đàm được tổ chức nhằm chia sẻ ý kiến của các Đại biểu Quốc hội, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý về những thách thức về tài nguyên nước Việt Nam, từ đó đưa ra các giải pháp hướng đến quản lý bền vững và hiệu quả các hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên nước, nâng cao việc chấp hành pháp luật trong việc bảo vệ nguồn nước, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

Chia sẻ tại buổi Tọa đàm, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến cho biết, trong khoảng 30 năm gần đây, tài nguyên nước của Việt Nam đang đối mặt với vấn đề thiếu nước so với thế giới. Với mức bình quân dưới mức bình quân của thế giới, chỉ khoảng 4000m<sup>3</sup>/người/năm. Và thực trạng



*Các đại biểu tham gia buổi Tọa đàm*

thiếu nước cũng xảy ra ở nhiều nơi. Các số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng cho thấy nguồn tài nguyên này đang rất thiếu và chịu ảnh hưởng bởi bên ngoài rất nhiều, có đến 63% trữ lượng nguồn nước là nước ngoại sinh.

Nguồn nước cũng phân bố không đều theo không gian và thời gian. Về thời gian, từ tháng 6-9 lượng nước thu lại chỉ 20-30%. Về không gian, từ miền Bắc cho tới TP. Hồ Chí Minh, nước chỉ chiếm khoảng 40% nhưng GDP và dân số chiếm tới 80%. Trong khi đó, tài nguyên nước tại đồng bằng sông Cửu Long chiếm tới 60%.

Ngoài ra, hiệu quả sử dụng nước rất thấp, thất thoát khoảng 25% và các công trình thủy lợi hiệu quả chỉ đạt 50-90% so với năng lực thiết kế. Dưới áp lực kinh tế - xã hội, dân số tăng, ô nhiễm nguồn nước tại các đô thị, khu công nghiệp, lượng nước thiếu so với nhu cầu khoảng 20-30%. Đến năm 2030 sẽ thiếu khoảng hơn 32%. Nhu cầu sử dụng nước trong 30 năm trở lại đây đã tăng lên gấp 3 lần.

Khả năng tiếp cận nước sạch và nước an toàn của Việt Nam rất thấp. Có tới 8% các doanh nghiệp sử dụng tài nguyên nước gặp sự cố về nước. Đơn cử như tại Nhà máy nước Sông Đà gặp khó khăn nhiều trong việc tiếp cận nguồn nước.

Tác động của biến đổi khí hậu đến quá sớm, nước biển dâng, tỷ lệ che phủ rừng cũng giảm đi nhiều trong khi hệ thống quản trị nước còn nhiều bất cập. Chưa có sự thống nhất nên hiệu quả quản lý quản trị chưa cao.

Tại buổi Tọa đàm, ông Nguyễn Quang Huân, Đại biểu Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam cho rằng, hiện 83-85% nước được sử dụng cho ngành nông nghiệp, nếu đạt giá trị gia tăng thấp thì hiệu quả của tài nguyên nước cũng bị thấp đi. Trong khi nước sinh hoạt chúng ta chỉ sử dụng khoảng 3%, công nghiệp khoảng 5% còn lại là thủy sản và phi nông nghiệp. Nếu không thay đổi, thì dù là quốc gia có nhiều



sông ngòi thì vẫn sẽ thiếu nước.

Một yếu tố cần quan tâm khác là mỗi ngày có khoảng 60 nghìn tấn rác thải cần xử lý, một năm có khoảng 22 triệu tấn rác. Trong khi đó, việc xử lý rác thải không đáng kể, chúng ta mới chỉ thu gom, xử lý rất hạn chế, từ rác thải sẽ ô nhiễm sang nguồn nước ngầm. Theo số liệu của Bộ Xây dựng, hiện chỉ có 12-14% nước thải được xử lý, còn lại thì không xử lý mà đổ ra sông hồ. Mỗi ngày 3 tỷ m<sup>3</sup> nước thải không được xử lý. Ngoài ra còn một nguồn ô nhiễm nước cực kỳ nghiêm trọng nữa là ô nhiễm từ sản xuất nông nghiệp.

“Có thể nói rằng, chúng ta sử dụng nguồn nước không hiệu quả, chưa có cơ chế bảo vệ rõ ràng nguồn nước sạch để sử dụng lâu dài. Ngoài ra, hàng năm chúng ta đang lãng phí 1-2% GDP để phòng chống thiên tai thảm họa, nếu như đảm bảo được an ninh nguồn nước thì chúng ta còn có thể xử lý được vấn đề này, từ đó giúp chúng ta tránh được việc thiếu nước sạch” - Ông Nguyễn Quang Huân nói.

Theo TS Nguyễn Linh Ngọc, Chủ tịch Hội Nước sạch và Môi trường Việt Nam, Nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, để bảo quản nguồn nước tốt, mỗi vùng cần có một giải pháp cụ thể. Ngoài nước tự nhiên, nước chảy tràn, nguyên tắc chúng ta phải giữ được nước, đến mùa cạn phải tái sử dụng được. Để làm được điều này, chúng ta cần phải tăng cường công tác điều tra cơ bản (địa chất thủy văn) để đưa ra nguồn nước nhân tạo ra sử dụng. Bên cạnh đó, chúng ta phải chia ra các vùng, không phải vùng nào cũng đều có một chiến lược, mà mỗi vùng phải có chế độ sử dụng nước khác nhau. Ví dụ như ở miền núi phía Bắc như Hà Giang, thì chúng ta phải có chiến lược riêng; hay đồng bằng vùng Ninh Thuận, Bình Thuận- một vùng đới khô sa mạc thì các nhà khoa học phải vào cuộc nghiên cứu xem vùng này cây trồng gì phù hợp để có thể giúp bảo

quản, bảo tồn nguồn nước, có thể tái sử dụng nước vào mùa khô như thế nào.

Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Ủy viên thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội cũng cho rằng, nếu không có ý thức bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước hợp lý, có trách nhiệm thì sẽ dẫn đến thiếu nước. Cũng như khuyến cáo của các tổ chức quốc tế, đến một thời gian nhất định, chúng ta sẽ phải đi mua nước. Nước có tầm quan trọng trong mọi mặt của đời sống sinh hoạt cũng như sản xuất, kinh doanh, dịch vụ...

“Chúng tôi với tư cách là cơ quan thẩm tra cũng như cơ quan của Quốc hội về lĩnh vực công nghệ - môi trường, trong đó có tài nguyên nước, chúng tôi thấy rằng định hướng của Chính phủ về hạn chế khai thác nước ngầm là hoàn toàn đúng đắn, nhất là trong bối cảnh hiện nay. Việc quản lý, khai thác phải đảm bảo, gắn với mục tiêu an ninh nguồn nước và phát triển bền vững, phân bổ tài nguyên nước phải xem trong tổng thể quy hoạch tài nguyên nước, trong đó nguồn cấp nước sinh hoạt phải được ưu tiên hàng đầu và hài hòa lợi ích giữa các ngành kinh tế cũng như môi trường sinh thái” - Bà Nguyễn Thị Kim Anh nói.

Theo Bà Nguyễn Thị Kim Anh, trong những loại hình an ninh phi truyền thống, thì an ninh nước là loại hình cần phải được nhấn mạnh. Tất cả hệ thống chính trị phải vào cuộc nhằm nâng cao ý thức việc bảo vệ, sử dụng, khai thác nguồn nước có trách nhiệm. Các quy hoạch của các Bộ, ngành và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có sử dụng tài nguyên nước phải rà soát gắn với tài nguyên nước, bảo vệ, duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, không vượt quá ngưỡng khai thác đối với các tầng chứa nước, sử dụng nước tổng hợp, đạt mục tiêu hợp lý, hài hòa lợi ích, bình đẳng quyền lợi và nghĩa vụ giữa các tổ chức

cá nhân. Ngoài ra, cần phải xây dựng chiến lược khai thác nguồn nước hài hòa với nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm. Triển khai các giải pháp bổ sung nguồn nước mặt thay thế cho nước ngầm, phục vụ sinh hoạt, sản xuất vùng đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, đồng bằng sông Hồng. Cần phải sử dụng nước tuần hoàn, ví dụ nước sinh hoạt tái tạo để tiếp tục sử dụng cho lĩnh vực khác.

Chia sẻ tiếp nối về nội dung này, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến cũng cho biết, trong tháng 8/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1383/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến 2025. Đây được coi là bước đột phá, là cơ sở để đánh giá lại việc khai thác và sử dụng nguồn nước sinh hoạt cho hiệu quả hơn.

Trước đây, kiểm kê sẽ được thực hiện 3 năm 1 lần theo Luật kiểm kê, tuy nhiên trong quá trình thực hiện, chúng ta nhận thấy kiểm kê tài nguyên nước không phải là một nhiệm vụ dễ và tới hơn 17 năm đề án này mới được Chính phủ phê duyệt. Theo đánh giá, đề án này cũng cần một nguồn lực tương đối lớn, theo Quyết định số 1383 của Chính phủ phê duyệt đề án này thì đến năm 2025, Việt Nam sẽ có một bộ chỉ số về tài nguyên nước và đây là bộ chỉ số được công bố lần đầu. Tài nguyên nước được coi là tài sản công, theo Điều 53 của Hiến pháp thì tài nguyên này cần được quản lý theo Luật Tài sản công.

Để đạt được những kết quả này cũng cần sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là các bộ sử dụng nhiều tài nguyên nước như Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông, Vận tải. Các bộ này cũng sẽ cam kết tham gia vào đề án kiểm kê này. Và với sự phối hợp đó, hy vọng chúng ta sẽ có bức tranh toàn diện về tài nguyên nước. ❖



# Bộ trưởng Trần Hồng Hà tiếp và làm việc với đoàn công tác của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam

Ngày 12/10, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cùng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp và làm việc với đoàn công tác của Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam về việc hợp tác của hai Bên trong thời gian.

**T**ham dự buổi làm việc cùng Bộ trưởng Trần Hồng Hà có lãnh đạo các đơn vị: Vụ Hợp tác quốc tế; Cục Biến đổi khí hậu; Cục Quản lý tài nguyên nước; Tổng cục Quản lý đất đai; và Văn phòng Bộ.

Về phía Ngân hàng thế giới (WB) có Bà Carolyn Turk, Giám đốc WB tại Việt Nam; Ông Marc S. Forni, Trưởng nhóm chuyên gia Quản trị rủi ro WB tại Việt Nam; Ông Dinesh Aryal, Chuyên gia môi trường cao cấp WB tại Việt Nam; Ông Muthukumara S. Mani (Mani), Trưởng nhóm kinh tế WB tại Việt Nam; Ông Đỗ Việt Dũng, Chuyên viên cao cấp của WB tại Việt Nam. Tham gia trực tuyến còn có Bà Kathrine M. Kelm, Chuyên gia cao cấp về quản lý đất đai, Chủ nhiệm Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” (VILG) cùng các lãnh đạo, chuyên gia của WB.

Tại buổi làm việc, Bà Carolyn Turk, Giám đốc Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam đã trao đổi với Bộ trưởng Trần Hồng Hà về việc WB sẽ hỗ trợ Việt Nam về Chương trình hỗ trợ thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam; Phương án điều chỉnh chủ trương đầu tư và gia hạn Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG); Đề xuất thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Bộ TN&MT và WB trong thời gian tới, cụ thể là hỗ trợ về việc quản lý tài nguyên nước và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trao đổi với Bà Carolyn Turk, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, Bộ TN&MT đang xây dựng Dự thảo



*Bộ trưởng Trần Hồng Hà cùng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT tiếp và làm việc với đoàn công tác của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam ngày 12/10*

Chương trình hỗ trợ thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định của Việt Nam với thiết kế linh hoạt và có độ mở cao. Đảm bảo các đối tác quốc tế tiềm năng đều có thể tham gia hỗ trợ thông qua các hình thức như: Hỗ trợ ngân sách thông qua thực hiện khung chính sách, hỗ trợ kỹ thuật, hoặc hỗ trợ trực tiếp cho chương trình, dự án thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của các Bộ, ngành và địa phương. Các hoạt động hỗ trợ thực hiện NDC sẽ được theo dõi, đánh giá để báo cáo Thủ tướng Chính phủ đồng thời là cơ sở để xác định được những hỗ trợ của quốc tế trong việc thực hiện NDC của Việt Nam.

Bộ trưởng Trần Hồng Hà đề nghị, thời gian tới, Giám đốc WB cùng lãnh đạo Bộ TN&MT đồng chủ trì Hội thảo tham vấn các đối tác phát triển về nội dung dự thảo Chương trình. Đồng thời chủ trì cùng với các đối tác phát triển

có cam kết hỗ trợ Việt Nam thực hiện Chương trình Hỗ trợ thực hiện NDC trong giai đoạn 2021-2030.

Đối với đề nghị thúc đẩy quan hệ hợp tác trong lĩnh vực biến đổi khí hậu giữa Bộ TN&MT và WB trong thời gian tới, Bộ TN&MT đánh giá cao WB đã quan tâm, hỗ trợ và hợp tác hiệu quả với Việt Nam, đặc biệt là trong các lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường.

Trong lĩnh vực tài nguyên nước, Bộ trưởng Trần Hồng Hà ghi nhận những ý kiến của Bà Carolyn Turk về những vấn đề bất cập trong quản lý nguồn nước hiện nay ở Việt Nam như: Việc điều phối quản lý nguồn nước, các cách tiếp cận nguồn nước không đồng bộ từ các địa phương, không có cơ quan quản lý thống nhất nguồn nước ảnh hưởng từ vấn đề biến đổi khí hậu... Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, những bất cập trên đã được các cơ quan





quản lý nhà nước nhận ra và đang có những biện pháp quản lý. Trước mắt, trong vấn đề bảo vệ nguồn nước, Luật Bảo vệ môi trường 2020 đã kiểm soát được việc cấp phép xả vào nguồn nước. Trong thời gian tới, với việc xem xét sửa đổi Luật Tài nguyên nước Việt Nam sẽ đưa ra được những cơ chế quản lý phù hợp. Bộ trưởng đề nghị WB sẽ hỗ trợ Việt Nam trong vấn đề xây

dựng các khung pháp lý; công cụ và giải pháp để nắm giữ được cơ sở dữ liệu nguồn nước; điều phối chung đối với những nguồn nước xuyên biên giới...

Bộ trưởng cũng nhấn mạnh, Việt Nam hiện đang rà soát, điều chỉnh một số bộ luật quan trọng trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, như: Luật Tài nguyên nước năm 2012, Luật Đất đai năm 2013. Đây là những bộ luật quan

trọng, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong các giai đoạn tới. Do đó, Bộ đề nghị WB cân đối các nguồn lực tài chính và kỹ thuật, hỗ trợ Việt Nam sửa đổi các bộ luật quan trọng nêu trên với mục tiêu phù hợp với bối cảnh phát triển chung của thế giới và điều kiện cụ thể của Việt Nam. ❖

*Nguồn: MONRE*

## Hội nghị Ủy ban Nước Liên Hợp Quốc lần thứ 35

Từ ngày 4 đến ngày 6 tháng 10, Liên Hợp Quốc (LHQ) đã tổ chức cuộc họp thứ 35 theo hình thức trực tuyến giữa các thành viên và đối tác của LHQ để thúc đẩy tiến độ về thực hiện Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG6): “Đảm bảo tính sẵn có và quản lý bền vững nước và vệ sinh cho tất cả vào năm 2030”.

**T**ham dự các phiên họp mở rộng vào ngày 5/10 có hơn 110 đại diện cho các quốc gia thành viên LHQ về nước, đối tác và các quan sát viên của LHQ. Trong đó, mỗi quan tâm hàng đầu tập trung vào việc lập kế hoạch cho Hội nghị về nước năm 2023. Tổng thư ký của Hội nghị và đại diện các nước đồng đăng cai tổ chức Hội nghị là Tajikistan và Hà Lan đã phát biểu nhằm thảo luận về các phiên đối thoại chuyên đề sẽ diễn ra tại sự kiện này vào năm 2023.

Các nội dung liên quan trong chương trình Hội nghị cũng sẽ được đưa ra thảo luận, bàn bạc và tổng kết bao gồm: Báo cáo Phát triển về nước của Thế giới năm 2023 của LHQ với chủ đề “Tăng tốc thay đổi thông qua quan hệ đối tác và hợp tác”; Ngày Nước Thế giới và Ngày Nhà vệ sinh Thế giới năm 2022 với chủ đề “Nước ngầm”; Khung Tăng tốc Toàn cầu SDG 6; Thập kỷ Hành động vì Nước 2020-2030.

Tại cuộc họp, các đại biểu đã cân nhắc các lựa chọn cho các chủ đề liên quan đến việc chuẩn bị và các cuộc đối thoại tại Hội nghị Nước LHQ có thể được tổ chức vào năm 2023.



Phát biểu mở đầu cuộc thảo luận, Phó Chủ tịch UN-Water Kelly Ann Naylor cho biết, công tác giám sát của UN-Water đã chứng minh rằng tiến bộ đang đạt được trong một số lĩnh vực liên quan đến Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG6), nhưng cảnh báo về vấn đề phải làm nhiều hơn và nhanh hơn. Bà Kelly Ann Naylor khuyến khích những người tham gia có thể sử dụng UN-Water làm chỗ dựa để đẩy nhanh tiến độ thực hiện SDG6, trong đó Khung tăng tốc toàn cầu SDG 6 là một phần trong công việc của Tổng thư ký LHQ nhằm thực hiện các SDG vào năm 2030 và đã thúc đẩy sự hợp tác để giải quyết

những khoảng trống, điểm yếu và phát triển các sáng kiến mới và tập trung vào các kết quả của từng quốc gia.

Các thành viên và Đối tác của LHQ về nước đã được thông báo về việc lập kế hoạch cho Báo cáo Phát triển Nước Thế giới của LHQ năm 2023, trong đó sẽ tập trung vào chủ đề “Đẩy mạnh thay đổi thông qua quan hệ Đối tác và Hợp tác”, tập trung vào năm công cụ thúc đẩy Khung Tăng tốc toàn cầu, bao gồm: Phát triển năng lực; tăng nguồn tài trợ, đầu tư và chi tiêu hiệu quả; dữ liệu, thông tin và giám sát; đổi mới và quản trị. ❖

*Nguồn: DWRM (Dịch)*



# Ngày Rửa tay Thế giới 15/10: Tương lai của chúng ta đang ở trong tầm tay

Ngày Rửa tay toàn cầu 15/10 ngày hàng năm nhằm nhấn mạnh vào tầm quan trọng của việc rửa tay bằng xà phòng và chất diệt khuẩn là một biện pháp hiệu quả và hợp lý để ngăn ngừa bệnh tật, bảo đảm sức khỏe của con người.

**C**ử đề Ngày Rửa tay toàn cầu năm 2021 là “Tương lai của chúng ta đang ở trong tầm tay”. Đại dịch COVID-19 đã khiến thế giới nhận ra tầm quan trọng của việc rửa tay bằng xà phòng và các chất diệt khuẩn. Trong bối cảnh đại dịch vẫn đang diễn tiến phức tạp thì việc cần thiết phải đầu tư khẩn cấp vào việc vệ sinh tay ngày một tốt hơn để giúp xã hội thoát khỏi cái bóng của COVID-19 và xây dựng một thế giới tương lai khỏe mạnh và bền vững hơn.

Các hoạt động và mục tiêu của Ngày rửa tay thế giới năm 2021 tập trung nêu bật những lợi ích của việc vệ sinh, diệt khuẩn tay cụ thể như sau:

- Rửa tay có thể giảm 30% bệnh tiêu chảy.
- Rửa tay có thể làm giảm nhiễm trùng đường hô hấp cấp tính lên đến 20%.
- Vệ sinh tay giúp bảo vệ chống lại các bệnh nhiễm trùng liên quan đến chăm sóc sức khỏe và giảm sự lây lan của dịch bệnh.

Ban tổ chức Ngày Rửa tay thế giới năm nay cũng đã phát động chiến dịch truyền thông về nhận thức về việc rửa tay của thế giới #OurFutureatHand. Các bảng dữ liệu, đồ họa thông tin và nguồn dữ liệu truyền thông về chiến dịch có thể tiếp cận trên trang web Ngày rửa tay toàn cầu.



dreamstime.com

ID 196289674 © Sarward000

Song song với các hoạt động hưởng ứng Ngày rửa tay toàn cầu năm 2021, một hội thảo trực tuyến cũng được tổ chức vào ngày 15 tháng 10. Tại sự kiện này báo cáo “Tình trạng Vệ sinh tay” đầu tiên trên thế giới đã được công bố.

Báo cáo này được WHO và UNICEF công bố cùng với lời kêu gọi hành động toàn cầu nhằm đưa vệ sinh tay trở thành ưu tiên trong chính sách và thực hành của các chính phủ và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới. Báo cáo mang tính bước ngoặt này tập hợp dữ liệu mới nhất về vệ sinh tay, kêu gọi các quốc gia thành viên và các cơ quan hỗ trợ hành động, đồng thời đưa ra nhiều ví dụ thực hành hiệu quả về sự thay đổi trong các mục tiêu của chương trình tăng tốc Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ 6 (SDG6). ❖

**Nguồn: DWRM (Dịch)**

# Thông báo tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước năm 2021

Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường) cần tuyển viên chức vào làm việc tại 03 Trung tâm là các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục năm 2021, cụ thể như sau:

## I. Nhu cầu tuyển dụng

### 1. Trung tâm Thông tin – Kinh tế tài nguyên nước: 02 chỉ tiêu

TT	Mã vị trí việc làm	Vị trí việc làm	Chuyên ngành	Trình độ đào tạo	Số lượng
1	01.003	Hành chính Tổng hợp	Kinh tế/Kế toán	Đại học trở lên	01
2	V.06.02.05	Tư vấn tài nguyên nước	Thủy văn	Đại học trở lên	01

### 2. Trung tâm Giám sát tài nguyên nước và Hỗ trợ phát triển lưu vực sông: 01 chỉ tiêu

TT	Mã vị trí việc làm	Vị trí việc làm	Chuyên ngành	Trình độ đào tạo	Số lượng
1	V.06.02.05	Phát triển lưu vực sông	Môi trường nước	Đại học trở lên	01

### 3. Trung tâm Thẩm định và Kiểm định tài nguyên nước: 01 chỉ tiêu

TT	Mã vị trí việc làm	Vị trí việc làm	Chuyên ngành	Trình độ đào tạo	Số lượng
1	01.003	Hành chính Tổng hợp	Hành chính/Quản lý tổ chức - nhân sự/Luật/Kinh tế	Đại học trở lên	01

## II. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

Thời gian, thời hạn nhận hồ sơ: từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến hết ngày 18 tháng 11 năm 2021 (trong giờ hành chính, trừ ngày thứ Bảy, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ, Tết).

*Địa điểm nhận hồ sơ:*

Trung tâm Thông tin – Kinh tế tài nguyên nước: P 106, nhà B số 28 Phạm Văn Đồng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội. Điện thoại: 0243.943.7516.

Trung tâm Giám sát tài nguyên nước và Hỗ trợ phát triển lưu vực sông: P204, nhà B số 28 Phạm Văn Đồng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội. Điện thoại: 0243.943.7283.

Trung tâm Thẩm định và Kiểm định tài nguyên nước: P105, nhà B số 28 Phạm Văn Đồng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội. Điện thoại: 0243.944.8058.

## III. Thời gian xét tuyển

Kỳ xét tuyển viên chức năm 2021 các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước dự kiến tổ chức trong quý IV năm 2021.

Chi tiết Thông báo được công khai trên Báo Tài nguyên và Môi trường (<https://baotainguyenmoitruong.vn>), Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường (<http://www.monre.gov.vn>), Trang thông tin điện tử Cục Quản lý tài nguyên nước (<http://dwrn.gov.vn>) và niêm yết công khai tại sảnh tầng 1, Tòa nhà trụ sở các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục Quản lý tài nguyên nước (Số 28 Phạm Văn Đồng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội).